

CHƯƠNG MƯỜI BỐN
Lão Chài Dân và Người Bụi Lau

Còn như Viên, Thắng đường xa
Mệt người, đói bụng, chân là vắn đi
Mong sao chóng thoát hiểm nguy
Đại giang sóng cả, lấy gì qua sông
Xa xa có vật bèn bồng
Thoảng nghe như nhẩn, bên sông ngồi chờ
Xin đừng, ra dạ nghi ngờ
Bụi lau sẽ ghé, lững lờ độ qua
Nhìn quanh thấp thoáng bóng tà
Lết lê bò đến, tin là thực tâm
Ẩn trong, bụi rậm âm thầm
Canh chày nghe tiếng, mái giầm nước reo
Viên rằng: “Xin hãy ngừng chèo
Ơn người không quản, ngắt nghèo cứu cho”
Lão rằng: “Đừng quá âu lo
Tạm dùng cơm hẩm, cho no bụng người
Đêm qua giấc mộng sao trời
Bay quanh như thể lại rơi vào thuyền
Lão tin thật có tiền duyên
Đêm ngày quanh quản ở miền này đây
Tướng quân với lão bèo mây
Xin cho biết rõ vốn ngài là ai?”
Viên bèn cứ thực trình bày
“Cha anh chết thảm năm chầy tháng trôi
Tài hèn sức yếu là tôi
Đến nay chưa thấy, tấm hơi trả thù
Đường dài tấm tối mịt mù
Làm sao gặp lại, mặc dù trả ơn
Nỗi lòng cảm thấy bồn chồn
Còn thanh bảo kiếm, tổ tôn thường dùng
Xin dâng, dù có thẹn thùng
Vật tài nhỏ mọn, xin đừng cười chê”
Lão rằng: “Bảo kiếm mà chi ?
Mái chèo mặt nước, động gì kiếm đao?
Sông dài sóng cả, dạt dào
Trăng thanh gió mát, lẽ nào không vui?
Tướng quân bảo kiếm suốt đời
Làm sao ly biệt, mà người tặng ta?
Mai sau dù có mặt mà
Gặp nhau cứ gọi, ta là **Chài Dân**
Bụi Lau người ấy tướng quân
Đi đi, đừng có tàn ngần vắn vương”
Cúi đầu lĩnh ý lên đường

Ngũ Viên nghển cổ, như dường đăm chiêu
Thưa rằng: “Lão trượng biết nhiều
Vui cùng trăng gió, ưa điều cứu nhân
Tiện đây, vãi lạy ân cần
Xin người kín miệng, tạ ân có ngày”
Lão rằng mặt nước chân mây
Mái chèo sóng cả, bầy chày an vui
Mà nay đành phải ngậm ngùi
Hy sinh mình để, cho người an tâm”
Nói xong, quay ngược mái giã
Đập đầu thuyền lật, âm thầm quyên sinh
Xa xa thấy rõ sự tình
Ngũ Viên than khóc: “ Vì mình thác oan
Hận thay lời nói sỗ sàng
Khiến người khéo những, vội vàng mệnh vong

MỘT LÝ GIẢI:

Nhiều người đọc đến đoạn này thường thắc mắc : “Tại sao ông chài phải hy sinh thân mình cho một người chưa từng quen biết, chỉ vì chữ tín ư? Hay là người xưa suy nghĩ quá đơn thuần, giản dị, giúp ai thì giúp cho đến cùng không tiếc cả đến thân mình, đã hứa thì phải làm khi **kẻ kia** nhắc lại lần nữa “xin giữ kín miệng cho” thì chạm tự ái hay nổi máu quân tử Tàu mà tự trầm, tự khoá kín miệng mình lại **bằng thủy táng** cho đến muôn thu không mở miệng được nữa, thế là **kẻ kia an tâm mà lên đường tha hồ mưu trả thù cho nhà cho nước, không sợ lộ tung tích**

T.S Phạm khắc Hàm cũng viết trong “Đôi lời giới thiệu” ở đầu tập thơ này trang 8 Ông viết: “Vào thời mà không những chính sự đảo điên, tâm thức con người cũng điên đảo nốt, như chuyện ông lão lái đò muốn làm yên lòng Ngũ Tử Tư đã đăm đầu xuống sông tự tử; cũng như chuyện cô gái đem cơm cho họ Ngũ ăn, nghĩ là mình đã thất trinh, cũng nhảy xuống sông tự sát...Đâu là thị, đâu là phi? Thời Chiến Quốc Xuân Thu, biên giới giữa thị phi mờ mịt nên danh giới giữa sống và chết cũng mịt mờ”

Tất cả đều có lý, đều mơ hồ... Thời bình mà người ta cũng thấy khó phân biệt được phải trái, trắng đen, thiện ác....huống hồ là thời loạn nhưng theo thiên ý :
Từ xưa đến nay từ phong kiến tới dã man như Tần thủy Hoàng, nhân nghĩa hã huyền như Hán cao tổ Lưu Bang, gian hùng như Tào Tháo, Từ Hy Thái Hậu, Trùng Giỏi Thạch cho đến đại gian hùng như Mao Trạch Đông, sảo quyết trí trá như Hồ Chí Minh, thủ đoạn gian ác như Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, ngu dần tàn bạo như anh thợ hoạn lợn Đố Mười, học hành lôm bôm vài câu tiếng Pháp bôi trong thế giới cạo mủ cao su cũng đủ làm “hoàng đế đỏ” hoành hành bá đạo như anh cai cạo mủ Lê đức Anh, đều có chung một suy nghĩ giống nhau là “**giết nhằm còn hơn bỏ sót**” coi mạng người như cỏ rác, nhưng miệng thốt ra toàn những lời vì dân vì nước! lừa dối người thật là khá ó, đê hèn! Cứ đó mà suy thì, việc ông Chài Dân tự trầm cũng có lý do của nó, ông ta không chết một cách phi lý, khờ khạo như nhiều người làm tưởng đâu!
Thực ra nếu ta xét thật kỹ, theo nhiều khía cạnh trong xã hội nhiều nhưong như xã hội

Đông Chu thì ta thấy rất rõ ràng mạng người không bằng cỏ rác, không bằng chó heo vì những con vật chết người ta còn ăn thịt được.

*Giả dụ rằng, khi quân Sở đuổi đến sông Đại Giang tìm không thấy Ngũ Viên đâu, mà chỉ thấy ông Chài Dân lờ ngó ở đó, tất nhiên phải tra vấn ông ta đến cùng, ông ta không thể trả lời vừa lòng họ được, thì chỉ một đao là rồi đời, cần gì phải tòa án, luật pháp?! Đao, guom là luật pháp, cường quyền là luật pháp, bạo chúa là luật pháp, độc tài đảng trị là luật pháp, độc tài quân phiệt là luật pháp, độc tài tôn giáo là luật pháp.... Cho nên hoàn cảnh đã đưa ông lão Chài Dân vào đường cùng, đến chỗ phải chết không thể cưỡng được. Xét thực tế lúc đó, ông lão chỉ là người chèo đò đón khách qua sông làm kế sinh nhai, nhất là chỗ ấy là bến vắng khách nên thoáng thấy bóng người là mừng rú lên vội truyền tin là “thoáng nghe như nhẩn, bên sông ngồi chờ” và khi thấy khách bèn ghé thuyền vào bờ đón ngay, không kịp quan sát, thực ra cũng chẳng cần phải quan sát, đó là thói thường như vậy. Khi Ngũ Viên và công tử Thăng an vị trong thuyền rồi mới tí tễ hỏi chuyện, mới vỡ lẽ ra, khách lại là phản thần đào vong nguy hiểm, tột quan trọng của nước Sở, hiện đang bị quân Sở bố vây tứ phía lưng bắt cho bằng được, mà còn đem thanh bảo đao gia truyền tặng thế tiền đồ qua sông, khiến ông lão bối rối, khó xử...lỡ cho xuống đò rồi, đuổi lên không được, báo quan thì quá trễ vì tỏ ý nghi ngờ là bị Viên giết ngay để diệt khẩu nên cố làm ra vẻ cao thượng của bậc ẩn sĩ hiền lương mà dùng lời khéo, không nhận bảo đao, trong lòng tuy hoảng sợ nhưng ngoài mặt vẫn thản nhiên, không nói tên thực mà chỉ xưng mình là Chài Dân cho qua chuyện, đó là cách xoá dấu vết sau này có chuyện gì thì không ai có thể tìm ra mình được. Đến khi Ngũ Viên lên khỏi bờ, còn cố nài nỉ: “Xin người kín miệng tạ ân có ngày” Thì lão chài mới thấy vấn đề quá quan trọng, hơn sức mình tưởng tượng nhiều nên vội vàng quyền sinh để khỏi liên lụy đến vợ con giòng họ. Để chứng minh điều này tôi xin dân chứng hồi” **đấu tố ruộng đất**” năm 1950 ở ngoài Bắc Việt Nam, nếu người nào mà gặp con cái địa chủ mà không chửi bới sẽ bị ghép vào tội đồng lõa với địa chủ thành phần phản động nhẹ thì kiếm điếm, nặng thì đi tù.*

Vào năm 1950, ông chú út tôi, tên là Nguyễn hữu Minh, người làng Uy Viễn, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình “tội địa chủ” sợ chạy trốn vào thành phố Nam Định thuộc Pháp vì có hai vợ chồng, không có con cái gì, nên chạy thoát. Đến năm 1956, ông anh rể tôi tên là Đặng hữu Hiền, người làng Tuy Hối, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình bị đảng cộng sản đem bắn bỏ vì “tội phản đảng, tư tưởng chao đảo, hủu khuynh” trong đó có kẻ tố là khi năm 1950 ông chú út tôi trốn qua ngã Tuy Hối để vào thành chắc là có sự trợ giúp của ông Hiền. Biết bao nhiêu nhà trí thức, biết bao nhiêu đảng viên cấp cao của đảng cộng sản bị thanh trừng với tội danh mơ hồ “không vững lập trường giai cấp” vì thế biết bao nhiêu người phải đấu tố cha mẹ để thoát thân trong đó có cả Trường Chinh Đặng Xuân Khu, nhân vật số hai của cộng đảng trong lúc ấy, do đó mới tạo nên cảnh “xương chồng chất núi, máu vung khắp đồng.”

Ngay trong đời Bình Vương, Ngũ Xa bị nghi là biết chuyện Sở Bình Vương cướp nàng Mạnh Doanh là vợ của con mình, tức là thế tử Ngử mà giết cả nhà Ngũ Xa, khiến Ngũ Viên phải tính kế trả thù, mang quân Ngô về phá tan nước Sở, gây bao cảnh sinh linh đổ than

Lại nữa, trong Hán Sở Tranh Hùng, Hàn Tín vốn là người có đại tài, Phạm Tăng quân sư của Sở Bá Vương Hạng Vũ khuyên Hạng Vũ nếu không dùng Hàn Tín thì giết đi, Hạng Vũ không dùng mà lại còn cho làm chấp kích lang, cầm kích đứng hầu bên cạnh, sau được Trương Lương mách nước nên trốn vào Hán Trung để đầu hàng Lưu Bang. Tín

biết có con đường tắt vào Hán Trung, rất khó đi và rất nguy hiểm nhưng cũng vì đó mà rất ít người biết đến, cũng không có quân canh, tuần hành và đồn gác. Tín noi theo con đường đó mà đi nhưng đến một chỗ nọ thì hết đường, may gặp một lão tiều phu sẵn sàng chỉ lối cho mà lại khoe rằng: “May ngài gặp được lão, nếu không ngài chỉ có việc ở lại đây mà chết đói, vì cả vùng này chỉ có lão duy nhất biết con đường này mà thôi” nói xong vội vã bỏ đi, nhưng Hàn Tín nào có tha, bèn rút đao chém chết lão tiều để diệt khẩu, chôn thật cẩn thận, soá bỏ hết những dấu vết rồi mới lên đường vào Hán Trung phù tá Lưu bang mà lập nên nhà Hán sau này./

. **Dương thanh Phong**

viết tại orange county 21/5/2006